

Số: 36/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 466; 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/9/1962;

CCCD số: 038162029682

Địa chỉ: TDP V, phường Đ, tỉnh Thanh Hoá

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: TDP V, phường Đ, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quá trình vay nợ**: Bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất: Chị H1 có vay bà H tổng số tiền là 35.000.000 đồng; vay có thời hạn (đã quá hạn trả nợ tất cả các khoản vay). Đây là khoản nợ riêng của chị H1.

- **Quá trình trả nợ và số tiền còn nợ**: Bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất: Chị H1 chưa trả nợ lần nào, chị H1 còn nợ bà H 35.000.000 đồng.

- **Về việc áp dụng thời hiệu khởi kiện**: Bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất: Chị Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền nợ 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- **Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:** Bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất: Chị H1 phải chịu 875,000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà H không phải chịu án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9;;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Lê Đình Huy